

CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG NHẬT MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ CÔNG NGHỆ XÂY DỰNG NHẬT MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NHAT MINH CONSTRUCTION TECHNOLOGY INVESTMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108570767

3. Ngày thành lập: 07/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 88B, đường Yên Bình, Phường Phúc La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
2.	Chuẩn bị mặt bằng (Không bao gồm dò mìn, nổ mìn và hoạt động khác tương tự tại mặt bằng xây dựng)	4312
3.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
4.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
5.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
6.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
7.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
8.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
9.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
10.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
11.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
12.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
13.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
14.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
15.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
16.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác)	4662
17.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759

18.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh bất động sản)	5210
19.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
20.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5630
21.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
22.	Trồng lúa	0111
23.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
24.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
25.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
26.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
27.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
28.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
29.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa	0118
30.	Trồng cây hàng năm khác	0119
31.	Trồng cây ăn quả	0121
32.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
33.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
34.	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
35.	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
36.	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
37.	Chăn nuôi khác	0149
38.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
39.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
40.	Khai thác gỗ (trừ các loại gỗ Nhà nước cấm)	0220
41.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
42.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
43.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
45.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659

46.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Chi tiết: Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; - Thiết kế cơ - điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước công trình; - Thiết kế xây dựng công trình giao thông; thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật. - Thiết kế quy hoạch xây dựng - Khảo sát xây dựng - Thẩm tra thiết kế xây dựng - Giám sát công tác xây dựng công trình dân dụng - công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật; - Giám sát công tác xây dựng công trình giao thông; - Giám sát công tác xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. - Kiểm định xây dựng - Quản lý dự án	7110
47.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	6619
48.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, hôn nhân có yếu tố nước ngoài, tài chính, thuế, kiểm toán, kế toán, chứng khoán)	7020
49.	Trồng cây lấy sợi	0116
50.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
51.	Chăn nuôi gia cầm	0146
52.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
53.	Xây dựng nhà để ở	4101(Chính)
54.	Xây dựng nhà không để ở	4102
55.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
56.	Xây dựng công trình điện	4221
57.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
58.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
59.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
60.	Phá dỡ	4311
61.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
62.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
63.	Xây dựng công trình thủy	4291
64.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: LÊ TIẾN TUYỀN

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 02/02/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001079008151

Ngày cấp: 01/10/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 2, Thôn Đình Xuyên, Xã Hòa Nam, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 2, Thôn Đình Xuyên, Xã Hòa Nam, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: LÊ TIẾN TUYỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 02/02/1979

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001079008151

Ngày cấp: 01/10/2015

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 2, Thôn Đình Xuyên, Xã Hòa Nam, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Xóm 2, Thôn Đình Xuyên, Xã Hòa Nam, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội